

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2016

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt năm 2016; người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển;

2. Tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh;

3. Đảm bảo chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, đặc biệt ưu tiên đối với người dân tộc thiểu số của tỉnh Lào Cai theo quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Lào Cai; đồng thời thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ các địa phương khác.

4. Đảm bảo an toàn, ngăn ngừa, phòng, chống các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển dụng.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định ưu tiên tuyển dụng người dân tộc thiểu số vào các cơ

quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Ủy ban mặt trận tổ quốc, Đoàn thể trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014-2016;

- Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai;

- Nhu cầu dụng viên chức Ngành GD&ĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố năm học 2016- 2017.

III . SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ CẦN TUYỂN

Tổng số: 730 chỉ tiêu giáo viên; trong đó:

1. Khối Các huyện: 644 chỉ tiêu giáo viên, chia theo các huyện như sau:

- Huyện Bắc Hà: 66 chỉ tiêu giáo viên;
- Huyện Bảo Yên: 39 chỉ tiêu giáo viên;
- Huyện Bát Xát: 134 chỉ tiêu giáo viên;
- Huyện Mường Khương: 85 chỉ tiêu giáo viên;
- Huyện Sa Pa: 145 chỉ tiêu giáo viên;
- Huyện Si Ma Cai: 108 chỉ tiêu giáo viên;
- Huyện Văn Bàn: 52 chỉ tiêu giáo viên.;
- Huyện Bảo Thắng: 15 chỉ tiêu giáo viên.

(Có biểu chi tiết đính kèm)

2. Khối các trường Trung học phổ thông: 80 chỉ tiêu giáo viên; trong đó: Toán học: 8; Vật lý: 11; Hóa học: 10; Sinh học: 7; Ngữ văn: 9; Lịch sử: 5; Địa lý: 5; GDCD: 2; Thể dục: 6; Tiếng Anh: 9; Tin học: 06; Mỹ thuật: 01; KTCN: 01

3. Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên các huyện:

- Huyện Si Ma Cai: 03 chỉ tiêu giáo viên; trong đó: Vật lý: 01; Địa lý: 01; Tiếng Anh: 01

- Huyện Sa Pa: 01 chỉ tiêu Ngữ văn

- Huyện Bát Xát: 02 chỉ tiêu giáo viên; trong đó: GDCD: 01; Ngữ văn: 01

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

UBND tỉnh quy định đối tượng, điều kiện chung đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ở tất cả các địa phương trong tỉnh như sau:

1. Đối tượng dự tuyển

1.1. Giáo viên Mầm non - Mã số: V.07.02.06

a) Tốt nghiệp trung cấp sư phạm (TCSP) Mầm non trở lên (đối với người của tỉnh Lào Cai); tốt nghiệp CĐSP Mầm non loại Giỏi hoặc tốt nghiệp ĐHSP Mầm non trở lên (đối với người tỉnh ngoài).

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. (Thể hiện qua bài thi).

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. (Thể hiện qua bài thi).

1.2. Giáo viên Tiểu học - Mã số: V.07.03.09

a) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Giáo viên Tiểu học dạy các môn cơ bản: Tốt nghiệp TCSP Tiểu học trở lên (đối với người của tỉnh Lào Cai); tốt nghiệp CĐSP Tiểu học loại Giỏi hoặc tốt nghiệp ĐHSP Tiểu học trở lên (đối với người tỉnh ngoài).

- Giáo viên Thể dục: Tốt nghiệp CĐSP trở lên (đối với người của tỉnh Lào Cai); tốt nghiệp ĐHSP loại giỏi (đối với người tỉnh ngoài).

- Giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật: Tốt nghiệp CĐSP trở lên hoặc tốt nghiệp Cao đẳng trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (áp dụng đối với cả người trong và ngoài tỉnh).

b) Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thể hiện qua bài thi).

Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Thể hiện qua bài thi).

1.3. Giáo viên Trung học cơ sở - Mã số: V.07.04.12

a) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

- Giáo viên dạy các môn cơ bản: Người của tỉnh Lào Cai, tốt nghiệp CĐSP trở lên hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở; tốt nghiệp ĐHSP loại khá trở lên (đối với người tỉnh ngoài).

- Giáo viên Thể dục: Tốt nghiệp CĐSP trở lên (đối với người của tỉnh Lào Cai); tốt nghiệp ĐHSP loại giỏi (đối với người tỉnh ngoài).

- Giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật: Tốt nghiệp CĐSP trở lên hoặc tốt nghiệp Cao đẳng trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở (áp dụng đối với cả người trong và ngoài tỉnh).

b) Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thể hiện qua bài thi).

Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Thể hiện qua bài thi).

1.4. Giáo viên Trung học Phổ thông - Mã số: V.07.05.15

a) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Đối với người của tỉnh Lào Cai: Tốt nghiệp ĐHSP trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

- Đối với người tỉnh ngoài: Tốt nghiệp ĐHSP loại khá trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông.

b) Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thể hiện qua bài thi).

Đối với người dự tuyển giáo viên Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Thể hiện qua bài thi).

2. Một số quy định cụ thể

2.1. Người của tỉnh Lào Cai được xác định khi có 1 trong 3 điều kiện:

- Có hộ khẩu thường trú tại Lào Cai từ đủ 3 năm (36 tháng) trở lên, hiện đang sinh sống tại Lào Cai.

- Người tỉnh ngoài lấy vợ hoặc chồng người Lào Cai (có đăng ký kết hôn) có hộ khẩu thường trú từ 1 năm (12 tháng) trở lên tại Lào Cai tính đến thời điểm nộp hồ sơ tuyển dụng.

- Người có hộ khẩu thường trú tại Lào Cai và có 3 năm học Trung học phổ thông tại Lào Cai.

2.2. Người dự tuyển giáo viên THCS, THPT nếu đào tạo từ hai ngành trở lên (Ví dụ: Toán Lý, Hóa Sinh ...) thì được dự tuyển một trong các chuyên ngành đã đào tạo.

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

3.1. Những người có đủ các điều kiện sau được đăng ký dự tuyển:

- Người tỉnh Lào Cai và người tỉnh ngoài thỏa mãn điều kiện theo quy định tại mục 1 phần IV Kế hoạch này.

- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng đào tạo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;
- Có dị dạng về hình thể không phù hợp với nghề dạy học;
- Phát âm bị ngọng, lắp.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, gồm có:

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (dán ảnh 4x6), có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang công tác;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Giấy chứng nhận sức khỏe (từ bệnh viện cấp huyện trở lên cấp) có giá trị 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (Tiếng Anh, Tin học, nghiệp vụ sư phạm...) và kết quả học tập (có chứng thực) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

Sở Nội vụ in, phát hành chung một mẫu hồ sơ thống nhất trong toàn tỉnh. Hồ sơ được phát hành tại Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

Tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển; người dự tuyển phải thực hiện các bài thi sau:

- a) Thi kiến thức chung: Thi viết; thời gian thi: 120 phút.
- b) Thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, gồm 2 phần thi:
 - Thi viết; Thời gian thi: 180 phút.
 - Thi thực hành; Thời gian thi: 150 phút.
- c) Thi ngoại ngữ (Tiếng Anh): Thi viết; thời gian: 60 phút.
- d) Thi Tin học: Thi trắc nghiệm; thời gian: 30 phút.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ hoặc thi tin học văn phòng

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết danh mục tài liệu ôn thi; tổ chức ra đề thi tuyển giáo viên các cấp học cho tất cả các Hội đồng tuyển dụng.

2. Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh hoặc Tin học

2.1. Miễn thi môn Tiếng Anh trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là Tiếng Anh nếu có một trong các điều kiện sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về chuyên ngành Tiếng Anh;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại các cơ sở đào tạo bằng Tiếng Anh ở Việt Nam.

2.2. Miễn thi môn Tin học trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Công nghệ thông tin trở lên.

3. Cách tính điểm

3.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

3.2. Điểm các bài thi được tính như sau:

- a) Thi kiến thức chung: Tính hệ số 1;
- b) Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Phần thi viết hoặc thi trắc nghiệm tính hệ số 1; phần thi thực hành tính hệ số 2.

3.3. Kết quả thi là tổng số điểm của bài thi kiến thức chung và các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Trường hợp người dự tuyển thi ngoại ngữ, thi tin học, kết quả các bài thi này là điểm điều kiện và không tính vào tổng số điểm thi, trừ trường hợp ngoại ngữ và tin học là phần thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải tham dự đủ các bài thi quy định tại mục 1 phần V Kế hoạch này, mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên và được xác định theo nguyên tắc: Người trúng tuyển có kết quả thi cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- b) Thương binh;
- c) Người hưởng chính sách như thương binh;
- d) Con liệt sĩ;
- đ) Con thương binh;
- e) Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Người dân tộc ít người;
- h) Đội viên thanh niên xung phong;

- i) Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- k) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- l) Người dự tuyển là nữ.

4.3. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

4.4. Không bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5. Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng

5.1. Ưu tiên cộng 20 điểm vào kết quả thi đối với người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lào Cai từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, hiện đang sinh sống tại Lào Cai (không phân biệt trình độ và loại hình đào tạo).

5.2. Việc thực hiện ưu tiên xét tuyển trước đối với người dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Lào Cai được thực hiện như sau:

- Người dự tuyển thuộc diện ưu tiên theo Quyết định 27/2014/QĐ-UBND, đăng ký dự tuyển vào viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2016-2017 thực hiện các nội dung thi tuyển cùng với các thí sinh khác tham gia dự tuyển không thuộc đối tượng ưu tiên theo Quyết định 27/2014/QĐ-UBND;

- Sau khi có kết quả thi tuyển, các Hội đồng tiến hành xét tuyển trước đối với thí sinh tham gia đủ các bài thi quy định tại mục 1 phần V Kế hoạch này, mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên; lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của cùng vị trí tuyển dụng. Nếu người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên theo Quyết định 27/2014/QĐ-UBND có một trong các môn thi không đạt 50 điểm thì không trúng tuyển, khi đó lấy đến các thí sinh còn lại và theo kết quả điểm thi thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

VI. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

1. Xây dựng kế hoạch và thông báo tuyển dụng

Căn cứ kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện tiến hành xây dựng Kế hoạch tuyển dụng của đơn vị, đồng thời thông báo tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của cơ quan và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định.

Phí dự dự tuyển: Mức thu và quản lý sử dụng kinh phí dự thi tuyển công chức, viên chức và thi nâng ngạch cán bộ, công chức hàng năm được quy định tại Thông tư 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng và công phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức (phí thi tuyển do Hội đồng thi tuyển viên chức thông báo và thu trước khi tổ chức thi tuyển).

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với thí sinh dự tuyển vào các Trường THPT trực thuộc Sở và Trung tâm Dạy nghề Giáo dục

thường xuyên các huyện; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- UBND các huyện tiếp nhận hồ sơ của thí sinh dự tuyển vào các cấp học Mãn nọn, Tiểu học và Trung học cơ sở; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Lưu ý: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận hồ sơ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính pháp lý, tính hợp lệ, tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thí sinh dự tuyển.

3. Thành lập Hội đồng thi tuyển

Việc thành lập Hội đồng thi tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy định về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai (Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai)

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

VII. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC THI TUYỂN

1. Thành lập Ban chỉ đạo công tác tuyển dụng của tỉnh

UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2016, để chỉ đạo, điều hành công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong toàn tỉnh, đảm bảo khách quan, công bằng và thống nhất giữa các đơn vị trong tỉnh.

2. Thành lập Ban giám sát công tác tuyển dụng của tỉnh

UBND tỉnh thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2016 của tỉnh. Thành phần Ban giám sát gồm cán bộ, công chức thuộc các ngành: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh; mỗi Hội đồng tuyển dụng có 01 tổ giám sát tối thiểu 03 người để thực hiện giám sát toàn bộ quy trình tuyển dụng của Hội đồng.

3. Các điều kiện đảm bảo cho công tác tuyển dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nguồn nhân lực, địa điểm thi, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí để đảm bảo cho kỳ tuyển dụng thực hiện đúng quy định của quy chế thi tuyển viên chức.

Về kinh phí: Sở Giáo dục và Đào tạo và các huyện chủ động dự toán kinh phí để tổ chức thi tuyển theo quy định; trong đó có dự trù phần kinh phí chi trả cho công tác ra đề thi. Sở Giáo dục và Đào tạo dự trù kinh phí chi trả cho Ban giám sát của tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

VIII. LỊCH THỰC HIỆN

- 1. Thông báo tuyển dụng:** ngày 01/8/2016
- 2. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển:** Từ ngày 01/8 đến hết ngày 20/8/2016
- 3. Tổ chức thi tuyển:** Dự kiến từ ngày 26 - 29/8/2016
- 4. Tổ chức chấm thi:** Thời gian: từ ngày 30/8 - 02/9/2016
- 5. Thông báo kết quả thi tuyển:** ngày 5/9/2016
- 6. Phê duyệt kết quả thi tuyển:** ngày 15/9/2016.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban giám sát công tác thi tuyển
- Thường trực Ban chỉ đạo của tỉnh để chỉ đạo và giải quyết các vấn đề trước, trong và sau khi thi tuyển trong toàn tỉnh;
- Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2016;
- Trình UBND tỉnh thành lập Ban ra đề kỳ thi tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2016;
- Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng của các Hội đồng tuyển dụng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn chi tiết về công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2016;
- Ban hành danh mục tài liệu ôn tập và niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của sở
- Phối hợp với Sở Nội vụ dự kiến thành viên Ban ra đề để trình UBND tỉnh thành lập Ban ra đề thi và tổ chức ra đề thi tuyển chung cho tất cả các Hội đồng.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Dạy nghề - GDTX các huyện.

3. UBND các huyện:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức đối với các cấp học Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc huyện sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ - Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Niêm yết danh mục tài liệu ôn tập trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị;
- Cử cán bộ, giáo viên tham gia công tác ra đề thi, công tác chấm thi theo yêu cầu của Ban chỉ đạo tỉnh;

- Báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh số lượng, cơ cấu thí sinh dự thi các cấp học ngay sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ theo quy định; thường xuyên báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh tình hình thực hiện các nội dung liên quan đến công tác thi tuyển.

4. Sở Tài chính:

Sở Tài chính thẩm định kinh phí trên cơ sở đề xuất của các Hội đồng tuyển dụng, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch giữa tổng kinh phí chi phí thực tế phục vụ kỳ thi so với tổng số tiền lệ phí dự tuyển thu được đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định; Thẩm định kinh phí chi trả cho Ban giám sát của tỉnh theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Công an tỉnh: Phối hợp bảo vệ an ninh trật tự, bảo mật đề thi, cử người tham gia ban giám sát khi có yêu cầu của Ban chỉ đạo tỉnh.

6. Thanh tra tỉnh: Cử cán bộ, công chức tham gia Ban giám sát của tỉnh.

7. Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh: Thông báo nội dung Kế hoạch này trên Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh để các mọi người dân có nhu cầu biết và đăng ký dự tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2016. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban chỉ đạo tỉnh để xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy ;
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; GD&ĐT;
- Tài chính; Thanh tra tỉnh;
- Công an tỉnh (Phòng PA83);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2016
 (Kèm theo Kế hoạch số: 240 /KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Huyện	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học										Giáo viên Trung học cơ sở										Ghi chú				
			Tổng số	GV các môn	AN	MT	TD	TA	Tin học	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sĩ	Địa	GDCD	KTCN	KTNN	AN	MT		TD	TA	Tin học	
1	Bắc Hà	40	21	5	4	2	2	6	2	5	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
2	Bảo Yên	9	25	11	2	1	0	7	4	5	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	2	0	0	
3	Mường Khương	85	38	18	1	2	2	10	5	6	0	0	1	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Sa Pa	145	59	42	6	1	3	5	2	16	2	1	0	0	3	2	2	1	0	0	1	1	1	1	1	1	
5	Si Ma Cai	108	26	8	3	2	3	7	3	19	5	0	0	0	6	1	0	0	0	0	0	2	1	3	1	1	
6	Bát Xát	134	40	17	4	0	3	16	0	15	3	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	10	0	0	
7	Bảo Thắng	15	4	0	2	1	0	4	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
8	Văn Bàn	52	36	18	2	2	0	9	5	11	0	0	0	3	0	0	4	0	0	0	0	0	0	2	2	0	
	Tổng cộng	311	255	119	24	11	13	64	24	78	10	1	3	7	13	4	6	1	0	4	4	2	19	4	4	4	